G

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**

1.Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình gữ

văn lớp

2. Do yêu cầu về thời gian và cách xây dựng bộ công cụ, đề thi chọn học sinh giỏi chỉ bao quát một số nội dung kiến thức, kĩ năng trọng tâm của chương trình gữ văn .

3. Đánh giá khả năng học sinh vận dụng kiến thức kĩ năng đã học; viết một bài văn nghị luận.

**Cụ thể:** hận biết, thông hiểu, vận dụng các đơn vị tri thức:

+ Kiến thức về xã hội: ai trò và tầm quan trọng của tình bạn trong cuộc sống

+ Kiến thức về văn học : Tổng hợp kiến thức về tác giả guyễn Trãi, nội dung trong thơ guyễn

Trãi

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Tự luận**

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN:**

**MA TRẬN ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Cộng** |
| **Chủ đề** |
| **1.Nghị** | **luận** | **xã** | hận biết được | Hiểu được bản chất | Kiến thức xã hộiKĩ năng làm bài văn nghị luận xã hội |  |  |
| **hội** |  |  | dạng đề nghị luận | của đề ra: ai trò, |  |  |
|  |  |  | về một tư tưởngđạo lí | tầm quan trọng củatình bạn trong cuộc |  |  |
|  |  |  |  | sống |  |  |
| **Số câu: 1** | ***(10% x*** | ***20*** | ***(10% x 20 điểm =*** | ***(20% x 20 điểm = 4,0*** | ***(40% x*** | ***20*** |
| **Tỉ lệ: 40%** | ***điểm=2,0điểm)*** |  | ***2,0 điểm)*** | ***điểm)*** | ***điểm=8,0điểm)*** |  |
| **2.Nghị luận văn** | hận biết được đềnghị luận văn học | Hiểu được giá trị nộidung, tư tưởng trong cuộc ddoif và thơ vănguyễn Trãi | Kĩ năng: ắm vững |  |  |
| **học** | phương pháp làm bàinghị luận văn học |  |  |
| **Số câu: 1** | ***10% x*** | ***20*** | ***30% x 20 điểm = 6,0*** | ***20% x*** | ***20*** | ***điểm*** | ***=*** | ***60% x 20 điểm =*** |
| **Tỉ lệ: 60%** | ***điểm=2,0điểm)*** |  | ***điểm)*** | ***4,0điểm)*** |  |  |  | ***12 điểm)*** |
| **Tổng cộng** | ***4,0 điểm*** | ***8,0 điểm*** | ***8,0 điểm*** | ***20 điểm*** |

**IV. BIÊN SOẠN CÂU HỎI THEO MA TRẬN**

SỞ GIÁO DỤC À ĐÀO TẠO GHỆ A

 **T RƯỜ NG T HPT QUỲ NH L Ư U II Đề thi chính thức**

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TRƯỜNG NĂM HỌC 2012-2013**

**MÔN : Ngữ văn - Khối 10**

( Thời gian làm bài : 5 phút *, Khô ng kể thời gian gi ao đề )*

 **Câu 1: (8 đ iể m).**

*“ Cuộc đời mất đi tình bạn, thế giới mất đi mặt trời”.* **( Cicero)**

Anh/ chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

**Câu 2: (12 đi ể m).**

“…*Hơn năm thế kỷ rồi, thơ Nguyễn Trãi không bao giờ ngủ, (...). Trong thơ ông, nỗi đau khổ riêng mình cũng đồng thời là nỗi khổ đau của nước nhà, vì ông là kết tinh hình ảnh của trung với hiếu, của lo nước yêu dân, khắc khoải như con cuốc suốt một đời, cho dẫu chết rồi, lòng ưu ái của ông vẫn cứ còn cháy ran trên trang thơ, trong lịch sử”*

**(Ba thi hào dân tộc - Xuân Diệu)**

Bằng hiểu biết của mình về thơ văn guyễn Trãi, Anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

………………….Hết………………

- Giám thị không giải thích gì thêm

-

Họ và tên thí sinh …………………………………….SBD………….. Chữ kí của giám thị ………………..Chữ kí của giám thị 2…………

**XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**A.Yªu cÇu chung**

1. Cã kiÕn thøc tiÕng viÖt ,v¨n häc ,xã hội ®óng ®¾n,s©u réng; kü n¨ng lµm v¨n tèt,bè côc râ rµng,lËp luËn chÆt chÏ,diÔn ®¹t trong s¸ng,giµu h×nh ¶nh vµ biÓu c¶m,Ýt m¾c lçi chÝnh t¶,ng÷ ph¸p.ThÝ sinh cã thÓ lùa chän nhiÒu c¸ch tr×nh bµy, nhiÒu ph•¬ng thøc kh¸c nhau:thuyÕt minh,ph©n tÝch,nghÞ luËn...

2.H•íng dÉn chÊm chØ nªu nh÷ng néi dung c¬ b¶n,®Þnh h•íng,®Þnh tÝnh chø kh«ng ®Þnh l•îng.Giáo

viên chấm cÇn hÕt søc linh ho¹t khi vËn dông h•íng dÉn chÊm.CÇn cÈn träng vµ tinh tÕ khi ®¸nh gi¸ bµi lµm cña thÝ sinh trong chØnh thÓ,tr©n träng nh÷ng bµi cã ý kiÕn vµ giäng ®iÖu riªng. ChÊp nhËn nh÷ng c¸ch kiÕn gi¶i riªng, kÓ c¶ kh«ng cã trong h•íng dÉn chÊm, miÔn lµ hîp lý, cã søc thuyÕt phôc

4. Tæng ®iÓm toµn bµi lµ 10,chiÕt ®Õn 0.25,ghi ®iÓm tõng c©u.H•íng dÉn chÊm chØ nªu mét sè thang

®iÓm chÝnh,trªn c¬ së ®ã giáo viên chấm cã thÓ chiÕt ra c¸c thang ®iÓm chi tiÕt.

**B. Yªu cÇu cô thÓ**

Câu ( 3 điểm)

1. *Y êu cầu kĩ năng:*

Hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Biết cách làm bài nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, kết cấu hợp lí, diễn đạt tốt, dẫn chứng chọn lọc có sức thuyết phục; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

2.  *Y êu cầu kiến thứ c*:

Cần đảm bảo các nội dung sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | 1 | . Giải thích |  |
|  |  | - Tình bạn : là mối quan hệ tình cảm tốt đẹp của con người. Là sựthấu hiểu, đồng cảm, yêu thương, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ, hysinh cho nhau. | 0,5 |
|  |  | - ặt trời đại diện cho sự sống. Không có mặt trời con người | 0,5 |
|  |  | không thể tồn tại. |
|  |  | => ý nghĩa câu nói: Đề cao vai trò tình bạn trong cuộc sống. Tácgiả so sánh để thấy: tình bạn như hơi thở, như cuộc sống, như chân lí hiển nhiên. | 1,0 |
|  | 2 | 2.Chứng minh vấn đề: |  |
|  |  | - Khi tìm bạn, kết bạn là tìm đến sự thấu hiểu, cùng quan niệm, | 1,0 |
|  |  | cùng chí hướng, sùng sở thích... ; đó là sự tri kỷ, tâm giao ( |
|  |  | Nguyễn Khuyến – Dương Khuê, Các ác – Lê Nin. Bá Nha – Tửkì…) |
|  |  | - Có bạn là ta có được sự chia sẻ niềm vui, nỗi buồn.+ Khi vui:+ Khi buồn( Học sinh có hể lấy ví dụ trong thực tế đời sống để chứng minh). | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | + Khi gặp khó khăn: Bạn bè sẽ giúp ta gượng dậy, có thể hy sinhvì nhau.=> Tình bạn là tình cảm cao quý, thiêng liêng không thể thiếu được. |  |
|  | 3 | 3. Bình luận:Tác giả đưa ra một vấn đề không mới nhưng rất được quan tâm. Không phải ai cũng thấy được giá trị của tình bạn. Tình bạn là một tình cảm cao quý không thể thiếu trên đường đời của mỗi con | 1,5 |
|  | người. ì thế, tùy mức độ thận thiết mà có tình bạn. |
|  | 4 | 4. ở rộng: uốn có tình bạn cao đẹp cần: | 1,5 |
|  | - Chân thành, thấu hiểu, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau.- Phải biết giữ gìn và nuôi dưỡng tình bạn bền chặt, sâu sắc.=> Hãy tìm một tình bạn chân thành để cuộc sống thêm tốt đẹp. |

**Câu 2 ( 12 điểm)**

1.  *Y êu cầu kĩ năng* : Học sinh biết cách làm bài nghị luận văn học, xác định được yêu cầu của đề

bài, bố cục hợp lí, dẫn chứng chọn lọc, tiêu biểu, toàn diện, văn viết lưu loát, không mắc lỗi diễn đạt , dùng từ, đặt câu, ngôn ngữ trong sáng, giàu biểu cảm.

*2. Y êu cầu kiến thứ c:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **2** |  | **\* Mở bài: giới thiệu vấn đề nghị luận.** | **1,0** |
|  |  | **\* Thân bài: có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần****làm rõ các ý sau:** |  |
|  | 1 | Giải thích được nhận định: Xuân Diệu khẳng định | **2,0** |
|  |  | *- Cuộc đời Nguyễn Trãi, thơ văn NT là kết tinh hình ảnh của trung**với hiếu**- Cuộc đời Nguyễn Trãi, thơ văn Nguyễn Trãi là kết tinh hình ảnh của lo nước yêu dân* | 1,0 |
|  |  | 1,0 |
|  | *2* | Chứng minh nhận định: Qua Đại cáo bình gô, qua một số bài thơtrong Quốc âm thi tập,Ức Trai thi tậpĐây là một nhận định đúng: | **4,0** |
|  | - Thơ T thể hiện tấm lòng yêu nước sâu sắc, mãnh liệt |
|  | Lấy dẫn chứng |
|  | - Thơ T thể hiện nỗi đau đời, thể hiện tấm lòng thương dân sâu sắc, |
|  | hiện lên chân dung một con người suốt đời lo nước thương đời “ lotrước thiên hạ và vui sau thiên hạ” Lấy dẫn chứng |
|  | - Thơ T thể hiện tư tương nhân nghĩa cao đẹp mà biểu hiện cao nhất |
|  | là tư tưởng lấy dân làm gốc. ( cần chú thích thêm: *Và cũng bởi yêu**dân, trọng dân nên cuộc đời của ông chịu nhiều oan khuất bởi có rất nhiều người trong vương triều lúc bấy giờ không đồng tình với quan điểm đó* )Lấy dẫn chứng |
|  | 3 | Đánh giá nhận định | **3,0** |
|  |  | - | hận định đã thể hiện cái nhìn sâu sắc về con người và thơ vănguyễn Trãi: Đó là một con người toàn đức, toàn tài, toàn thiện nhưng | **2,0** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | phải chịu án oan thảm khốc nhất trong lịch sử iệt am. ột người |  |
|  |  | anh hùng nhưng cũng là một con người trần thế nhất trần gian. |  |
|  |  | - Góp phần làm nổi bật nội dung tư tưởng trong thơ guyễn Trãi: Đó là |  |
|  |  | tư tưởng ưu quốc ái dân. Thơ văn T: có giá trị nghệ thuật và giá trị tưtưởng lớn |  |
|  |  | -> hận định có tầm khái quát cao |  |
|  |  | \* Kết bài: khái quát lại vấn đề: Thơ văn T có giá trị to lớn, có sức |  |
|  |  | sống bền lâu trong đời sống văn hóa tinh thần của dân tộc. |  |

**C. BiÓu ®iÓm**

- §iÓm 9-10:Đ¸p øng tèt c¸c yªu cÇu trªn, lËp luËn chÆt chÏ, cã giäng ®iÖu riªng

- §iÓm 7-8 : Đ¸p øng c¬ b¶n c¸c ý trªn, m¾c vµi lçi diÔn ®¹t

- §iÓm 5-6:Tr×nh bµy h¬n nöa c¸c ý trªn,m¾c lçi diÔn ®at,lçi chÝnh t¶

- §iÓm 3-4: Tr×nh bµy 1/3 sè ý trªn, m¾c nhiÒu lçi diÔn ®¹t, lçi chÝnh t¶

- §iÓm 1-2: yÕu kiÕn thøc, sai kÜ n¨ng.

- §iÓm 0: l¹c ®Ò.

**Së GD&§T NghÖ An**

Tr•êng THPT Quúnh L•u II

§Ò kiÓm tra häc k× I N¨m häc: 2012 – 2013

**M«n: Ng÷ v¨n “ Khèi 10**

*Thêi gian lµm bµi: 90 phót (Kh«ng kÓ thêi gian giao ®Ò)*

**C©u 1 (2 ®iÓm)**: Anh (chÞ) h·y chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ trong câu thơ sau:

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ Kết trang hoa dâng bảy mười chín mùa xuân*

*(* iễn Phương*, Viếng lăng Bác)*

**C©u 2 (3 ®iÓm)**: Nªu qu¸ tr×nh ho¸ th©n cña nhân vật TÊm trong truyÖn cæ tÝch “ TÊm C¸m”? Ý nghĩa của quá trình hóa thân đó?

**C©u 3 (5 ®iÓm)**: C¶m nhËn cña anh (chÞ) vÒ vÎ ®Ñp cña h×nh t•îng ng•êi nam nhi thêi ®¹i nhµ TrÇn qua bµi th¬ **“Tá lßng“** *(ThuËt hoµi)* cña t¸c gi¶ Ph¹m Ngò L·o:

*Móa gi¸o non s«ng tr¶i mÊy thu,*

*Ba qu©n khÝ m¹nh nuèt tr«i tr©u. C«ng danh nam tö cßn v•¬ng nî, Luèng thÑn tai nghe chuyÖn Vò hÇu.*

*(B¶n dÞch th¬ SGK Ng÷ v¨n 10,Tập 1,Trang 116)*

…………HÕt…………

**Së GD&§T NghÖ An**

Tr•êng THPT Quúnh L•u II

§Ò kiÓm tra häc k× I N¨m häc: 2012 – 2013

**M«n: Ng÷ v¨n “ Khèi 10**

*Thêi gian lµm bµi: 90 phót (Kh«ng kÓ thêi gian giao ®Ò)*

**C©u 1 (2 ®iÓm)**: Anh (chÞ) h·y chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ trong câu thơ sau:

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ Kết trang hoa dâng bảy mười chín mùa xuân*

*(* iễn Phương*, Viếng lăng Bác)*

**C©u 2 (3 ®iÓm)**: Nªu qu¸ tr×nh ho¸ th©n cña nhân vật TÊm trong truyÖn cæ tÝch “ TÊm C¸m”? Ý nghĩa của quá trình hóa thân đó?

**C©u 3 (5 ®iÓm)**: C¶m nhËn cña anh (chÞ) vÒ vÎ ®Ñp cña h×nh t•îng trang nam nhi thêi ®¹i nhµ TrÇn qua bµi th¬ **“Tá lßng“** *(ThuËt hoµi)* cña t¸c gi¶ Ph¹m Ngò L·o:

*Móa gi¸o non s«ng tr¶i mÊy thu, Ba qu©n khÝ m¹nh nuèt tr«i tr©u. C«ng danh nam tö cßn v•¬ng nî, Luèng thÑn tai nghe chuyÖn Vò hÇu.*

*(B¶n dÞch th¬ SGK Ng÷ v¨n 10,Tập 1,Trang 116)*

…………HÕt………

**V. XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**A.Yªu cÇu chung**

1. Cã kiÕn thøc tiÕng viÖt ,v¨n häc và kĩ ®óng ®¾n,s©u réng; kü n¨ng lµm v¨n tèt,bè côc râ rµng,lËp luËn chÆt chÏ,diÔn ®¹t trong s¸ng,giµu h×nh ¶nh vµ biÓu c¶m,Ýt m¾c lçi chÝnh t¶,ng÷ ph¸p.ThÝ sinh cã thÓ lùa chän nhiÒu c¸ch tr×nh bµy, nhiÒu ph•¬ng thøc kh¸c nhau:thuyÕt minh,ph©n tÝch,nghÞ luËn...

2.H•íng dÉn chÊm chØ nªu nh÷ng néi dung c¬ b¶n,®Þnh h•íng,®Þnh tÝnh chø kh«ng ®Þnh l•îng.Giáo

viên chấm cÇn hÕt søc linh ho¹t khi vËn dông h•íng dÉn chÊm.CÇn cÈn träng vµ tinh tÕ khi ®¸nh gi¸

bµi lµm cña thÝ sinh trong chØnh thÓ,tr©n träng nh÷ng bµi cã ý kiÕn vµ giäng ®iÖu riªng. ChÊp nhËn nh÷ng c¸ch kiÕn gi¶i riªng, kÓ c¶ kh«ng cã trong h•íng dÉn chÊm, miÔn lµ hîp lý, cã søc thuyÕt phôc

4. Tæng ®iÓm toµn bµi lµ 10,chiÕt ®Õn 0.25,ghi ®iÓm tõng c©u.H•íng dÉn chÊm chØ nªu mét sè thang

®iÓm chÝnh,trªn c¬ së ®ã giáo viên chấm cã thÓ chiÕt ra c¸c thang ®iÓm chi tiÕt.

**B. Yªu cÇu cô thÓ**

**C©u 1 (2 ®iÓm)**:

- **Các biện pháp tu từ:**

+ Hoán dụ: Bảy mươi chín mùa xuân là hoán dụ khiến ta liên tưởng đến bảy chín tuổi của Bác Hồ

+Ẩn dụ : ặt trời ( trong câu thơ “ Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ ) là ẩn dụ chỉ Bác Hồ

**- Tác dụng:**

+ Chọn hình ảnh mặt trời để chỉ Bác Hồ là một cách ví von rất khéo léo, tinh tế,một cách ẩn dụ

phẩm chất. Câu thơ đã nói lên được vẽ đẹp, tầm quan trọng của Bác đối với dân tộc iệt am,Bác cũng chính là một nguồn sáng, nguồn sống vĩ đại không thể thiếu như mặt trời của muôn loài…..

+ Phép tu từ hoán dụ : Bảy mươi chín tuổi đời của Bác cũng chính là bảy mươi chín mùa xuân tươi đẹp cho đời, khăng định, ngợi ca sự cống hiến của Bác cho dân tộc …

->Tấm lòng biết ơn, thành kính của nhà thơ dành cho Bác.

**C©u 2 (3 ®iÓm)**:

HS cÇn trình bày được c¸c ý sau:

- Giíi thiÖu truyÖn “TÊm C¸m”.

- Kh¸i qu¸t cuéc ®êi TÊm ë chÆng 1 (Tõ khi ë nhµ víi mÑ con C¸m ®Õn khi bÞ giÕt chÕt).

- Tấm hóa thân 4 lần***:*** Chim Vµng anh ->xoan ®µo -> khung cöi -> (c©y thÞ) qu¶ thÞ: những vật bình

thường ,giản dị và có ích trong cuộc sống dân dã.

**-**Thêm một lần biến hóa Tấm lại trở nên mạnh mẽ hơi và đấu tranh càng quyết liệt hơi với kẻ thù ,sự hãm hại ,tiêu diệt cả sự sống ,sinh mạng của mẹ con Cám không làm cho Tấm phải từ bỏ sự sống và từ bỏ hạnh phúc.

- Ý nghĩa:

+Cuộc đấu tranh giữa cái ác và cái thiện không hề đơn giản và nhẹ nhàng. Đó là một cuộc đấu tranh căng thẳng và quyết liệt ( Tấm phải trải qua nhiều lần hóa thân)

+Thể hiện niềm tin của nhân dân lao động vào cái thiện bao giờ cũng chiến thắng cái ác.

+ Khẳng định sức sống tiềm tàng, mạnh liệt của cái thiện, của khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc

,không một thế lực nào có thể tiêu diệt được.

+ Tấm trở về làm người khẳng định hạnh phúc của con người chỉ có thể tìm thấy khi con người được sống ở chính cuộc đời thường.

+ Phï hîp víi quan niÖm cña nh©n d©n: “ë hiÒn gÆp lµnh”, “¸c gi¶, ¸c b¸o”….

**C©u 3 (5 ®iÓm)**:

***Yêu cầu cần đạt:***

A/ Yêu cầu về kĩ năng:

- ắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học

- Bố cục bài làm hợp lí, lập luận chặt chẽ, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, lỗi chính tả.

B/ Yêu cầu về kiến thức:

- Học sinh cần có những hiểu biết cơ bản về bài thơ “*Tỏ lòng”*và nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật độc đáo của đoạn thơ ấy.

- HS phải biết trình bày các nhận định, đánh giá, cảm nhận về tình cảm của nhân vật trữ tình qua một đoạn thơ.

**Học sinh có thể phân tích và trình bày theo nhiều cách khác nhau. Song phải đáp ứng được những ý cơ bản sau:**

1.Giíi thiÖu kh¸i qu¸t vÒ t¸c gi¶, t¸c phÈm

*2.* Hai c©u th¬ ®Çu:

- Kh«ng gian, thêi gian ®Òu mang tÇm vãc lín lao, k× vÜ. §ã lµ kh«ng gian cña “nói s«ng”, lµ thêi gian tr¶i dµi qua “mÊy thu”.

- H×nh ¶nh trang nam nhi thêi ®¹i nhµ TrÇn xuÊt hiÖn víi tÇm nh×n nh• bao qu¸t c¶ non s«ng, víi hµnh

®éng “cÇm ngang ngän gi¸o” nh­ ®ang ®o chiÒu réng vµ chiÒu dµi cña Tæ quèc. §ã lµ con ng•êi víi t•

thÕ chñ ®éng, s½n sµng chiÕn ®Êu, hi sinh ®Ó b¶o vÖ tõng tÊc ®Êt cña quª h•¬ng.

- Những con người anh hùng đã góp phần làm nên đội quân dũng mãnh , mang søc “m¹nh nh­ hæ b¸o”, cã thÓ “nuèt tr«i tr©u” (So s¸nh, phãng ®¹i, c•êng ®iÖu ho¸) tËp hîp thµnh mét ®éi qu©n cã søc

m¹nh v« ®Þch cña d©n téc ta vµo thêi ®iÓm Êy.

- VÎ ®Ñp cña h×nh t•îng trang nam nhi thêi ®¹i nhµ TrÇn xuÊt hiÖn ë hai c©u th¬ më ®Çu víi t• thÕ hiªn ngang, mang tÇm vãc vò trô nh• ¸t c¶ kh«ng gian bao la.

**-> Li tưởng cøu n•íc, b¶o vÖ non s«ng lµ niÒm tù hµo, kiªu h·nh vµ còng lµ niÒm h¹nh phóc lín**

**lao cña ng•êi con trai thêi ®¹i nhµ TrÇn.Tác giả gián tiếp tỏ lòng tự hào và tin tường vào sức mạnh của đội quân nhà Trần…**

3. Hai c©u th¬ cuèi:

- §ã lµ vÎ ®Ñp cña nh÷ng con ng•êi víi kh¸t väng lËp c«ng danh (sù nghiÖp vµ tiÕng th¬m) cho non s«ng vµ ®Êt n•íc. Lêi cña Ph¹m Ngò L·o còng lµ lêi cña nh÷ng trang nam nhi vµo thêi ®iÓm ®ã. Víi hä, tù x¸c ®Þnh m×nh cßn v•¬ng nî víi non s«ng thùc chÊt lµ sù ý thøc vÒ tr¸ch nhiÖm cña m×nh tr•íc

®Êt n•íc.

- §ã lµ vÎ ®Ñp cña kh¸t väng ®•îc trë thµnh ng•êi trÝ dòng song toµn nh• Vò hÇu Gia C¸t L•îng ®êi

H¸n ®Ó cèng hiÕn nhiÒu h¬n cho ®Êt n•íc vµ non s«ng.

 **C¸i ®¸ng quý trong vÎ ®Ñp cña nh÷ng trang nam nhi thêi ®¹i nhµ TrÇn, ®ã lµ víi hä, sù**

**nghiÖp c«ng danh cña c¸ nh©n lu«n thèng nhÊt víi sù nghiÖp cøu d©n, cøu n•íc. ChÝnh hä ®·**

**gãp phÇn t¹o nªn hµo khÝ cña mét thêi ®¹i bÊt tö trong lßng d©n téc “ Hµo khÝ thêi ®¹i nhµ TrÇn**

**“ Hµo khÝ §«ng A.**

 *ư u :* - *Ch cho điểm tối đa khi thí sinh đạt đư c cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức*

*Giáo viên cần linh hoạt trong khi chấm, tránh hiện tư ng đếm cho điểm.*

**C. BiÓu ®iÓm**

- §iÓm 9-10:Đ¸p øng tèt c¸c yªu cÇu trªn, lËp luËn chÆt chÏ, cã giäng ®iÖu riªng

- §iÓm 7-8 : Đ¸p øng c¬ b¶n c¸c ý trªn, m¾c vµi lçi diÔn ®¹t

- §iÓm 5-6:Tr×nh bµy h¬n nöa c¸c ý trªn,m¾c lçi diÔn ®at,lçi chÝnh t¶

- §iÓm 3-4: Tr×nh bµy 1/3 sè ý trªn, m¾c nhiÒu lçi diÔn ®¹t, lçi chÝnh t¶

- §iÓm 1-2: yÕu kiÕn thøc, sai kÜ n¨ng.

- §iÓm 0: l¹c ®Ò.

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

MÔN NG V N 10

*Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1 (2 điểm**): Theo anh (chị) nét nổi bật trong nội dung sáng tác của Nguyễn Du là gì?

**Câu 2 (2 điểm)**: Thế nà o là ngôn ngữ nghệ thuật? Phân tích chức năng thông tin và giá trị thẩm mỹ

thể hiện trong câu thơ sau:

“ Cậy em em có chịu lời

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa”

*( Trích Truyện Kiều của Nguyễn Du– SGK lớp 10- NXB Giáo dục 2006)*

**Câu 3 (6 điểm**): Phân tích tâm trạng của Kiều trong đoạn thơ *Nỗi thương mình* (trích *Truyện Kiều*)

của Nguyễn Du

--------------------------------------Hết-----------------------------------

\

**V. XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM Câu 1( 2 điểm): *Học sinh trình bày được:***

- Đề cao tình đời, tình người, trân trọng những giá trị nhân bản

- Phê phán, căm ghét các thế lực chà đạp lên quyền sống của con người.

***( H/s có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, mỗi ý nêu rõ và diễn dạt gãy gọn cho1,0 điểm.***

***Tùy theo độ sai khác để trừ từng đơn vị 0,25 điểm)***

**Câu 2 ( 2 điểm):**

***\* Học sinh nêu đúng khái niệm về ngôn ngữ nghệ thuật***

Là ngôn ngữ chủ yếu dùng trong tác phẩm văn chương, được tổ chức, xếp đặt, lựa chọn, tinh luyện từ

ngôn ngữ thông thường, không chỉ có chức năng thông tin mà còn thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người

***\* Học sinh phân tích rõ chức năng thông tin và giá trị thẩm mỹ thể hiện trong 2 câu thơ của***

***Nguyễn Du:***

- Chức năng thông tin: Thúy Kiều nói lời trao duyện với Thúy ân

- Giá trị thẩm mỹ: Lựa chọn từ ngữ chính xác,chặt chẽ để gửi gắm, nài ép và hy vọng vào Thúy ân

**Cách chấm điểm**

- Trình bày đúng khái niệm cho , điểm. Tùy theo độ sai khác để trừ từng đơn vị ,25 điểm

- Phân tích rõ ràng, chính xác mỗi chức năng cho , điểm ( G/v linh động cho điểm ở câu này để khuyến khích, động viên học sinh)

 **Câu 3: (6 đ iể m)**

***Yêu cầu cần đạt:***

A/ Yêu cầu về kĩ năng:

\_ ắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học

\_ Bố cục bài làm hợp lí, lập luận chặt chẽ, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, lỗi chính tả.

B/ Yêu cầu về kiến thức:

\_ Học sinh cần có những hiểu biết cơ bản về đoạn thơ “*Nỗi thương mình”*và nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật độc đáo của đoạn thơ ấy.

\_ HS phải biết trình bày các nhận định, đánh giá, cảm nhận về tâm trạng của nhân vật trữ tình qua một đoạn thơ.

Học sinh có thể phân tích và trình bày theo nhiều cách khác nhau. Song phải đáp ứng được những ý cơ bản sau:

. “*Nỗi thương mình”* là đoạn trích khắc hoạ tâm trạng đau đớn, tủi nhục của Thúy Kiều sau khi buộc phải tiếp khách ở lầu xanh của Tú Bà, đồng thời thể hiện ý thức của Kiều về nhân phẩm con người.

+ Tâm trạng của Kiều trước cảnh sống ô nhục ở lầu xanh (bàng hoàng, thảnh thốt, đau đớn, ê chề, tủi nhục…)

+ Tâm trạng, thái độ của Kiều trước cảnh sắc, thú vui ở chốn lầu xanh (xót xa, buồn thảm, chua chát, bẽ bàng,…)

2. Đặc sắc nghệ thuật: Thành công trong miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật. Sử dụng ngôn ngữ tài

tình (điệp từ ngữ, cụm từ đan xen, tiểu đối, câu hỏi tu từ, điển tích…)

 **L ưu ý :** + HS có thể trình bày theo những kết cấu khác nhau và có những cảm nhận rêing của mình miễn là đáp ứng được yêu cầu đề

+ Khuyến khích thêm điểm cho những bài là có năng lực cảm thụ văn chương, có sáng tạo.

 **B IỂ U ĐIỂ M:**

**- Điểm 5 :** Đáp ứng tốt các yêu cầu của đề, bố cục sáng rõ, văn viết mạch lạc, có cảm xúc, cảm nhận độc đáo, sâu sắc, sáng tạo.

**- Điểm 3 :** Đáp ứng khá tốt các yêu cầu của đề, bố cục hợp lí, cảm nhận khá nhưng lập luận chưa sắc sảo, có một số lỗi về diễn đạt

**- Điểm 1 – 2:** Đáp ứng ở mức trung bình các yêu cầu của đề. Hiểu đề chưa thấu đáo, bài làm còn chung chung, diễn đạt thiếu trôi chảy (điểm 2). Chưa hiểu đề, bài làm hoặc quá sơ sài, hoặc lan man, kiến thức thiếu chắc chắn, diễn đạt hạn chế (điểm )

**- Điểm 0:** Không làm bài, bỏ giấy trắng

 ***ưu ý:*** - ***h cho điểm t i đa khi thí sinh đạt được c yêu cầu về k năng và ki n thức***

***Giáo viên cần linh hoạt trong khi chấm, tránh hiện tượng đ m ý cho điểm.***

*Tà Rụt, ngày 20 tháng 3 năm 2011*

**Ý kiến phê duyệt của chuyên môn Giáo viên bộ môn**

**Lê Văn Đức**